

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

**KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ;
NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN Ở CƠ SỞ;
TÌNH HÌNH, NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K164 (mở tại huyện Hương Khê)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghiệp vụ công tác MTTQ và ĐTNĐ ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
1	Phạm Thị Lan	Anh	01	7,5	8,0	8,0
2	Đặng Thị Quỳnh	Anh	02	7,5	7,5	8,0
3	Nguyễn Thị	Bình	03	8,0	8,5	8,0
4	Nguyễn Thanh	Bình	04	8,0	7,5	8,0
5	Hoàng Thị	Châu	05	7,5	7,5	8,0
6	Nguyễn Xuân	Doãn	06	7,5	7,0	7,5
7	Nguyễn Văn	Đồng	07	8,5	7,5	8,5
8	Nguyễn Hữu	Đức	08	8,0	8,0	8,5
9	Hoàng Đức	Dũng	09	7,5	7,5	8,5
10	Nguyễn Văn	Duy	10	7,5	7,5	8,0
11	Phan Vũ	Giang	11	8,5	8,5	8,5
12	Trịnh Thị	Hà	12	8,0	7,0	8,0
13	Nguyễn Thị	Hải	13	8,0	7,5	8,0
14	Phan Trọng	Hải	14	8,5	7,0	8,5
15	Lê Thanh	Hải	15	7,5	7,5	8,0
16	Trần Hồng	Hải	16	7,5	8,5	8,0
17	Nguyễn Thị	Han	17	7,5	8,0	8,0
18	Nguyễn Thị	Hanh	18	8,0	8,0	8,0
19	Trần Thị	Hoa	19	7,5	7,5	8,0
20	Trần Quốc	Hoàn	20	7,5	7,0	8,0
21	Hà Viết	Hội	21	7,5	7,5	7,5
22	Nguyễn Thị Bích	Hồng	22	7,0	7,0	8,0
23	Thái Thị Mỹ	Huyền	23	8,0	7,5	8,0

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác MTTQ và ĐTND ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
24	Ngô Thị	Huyền	24	8,5	7,5	8,0
25	Lê Thị	Kiều	25	8,0	7,5	8,0
26	Nguyễn Viết	Kính	26	7,0	7,5	8,0
27	Cao Thị	Lan	27	8,0	8,0	8,0
28	Trần Thị	Lương	28	7,5	8,0	8,0
29	Trần Thị Hoài	Lý	29	8,0	8,5	8,5
30	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	30	8,0	7,5	8,0
31	Phan Thị	Muôn	31	7,5	7,5	8,0
32	Nguyễn Vĩnh	Nam	32	7,5	7,5	8,0
33	Nguyễn Thanh	Nga	33	7,0	7,0	7,5
34	Đặng Thị Thu	Nga	34	8,5	8,5	8,5
35	Trần Thị	Nga	35	8,0	7,5	8,0
36	Trần Thị Thúy	Ngân	36	7,0	8,0	8,0
37	Thái Văn	Nguyên	37	8,0	7,5	7,5
38	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	38	7,5	7,5	8,0
39	Đinh Thị Hồng	Nhung	39	7,5	8,0	8,0
40	Trần Thị	Nhung	40	7,0	7,5	8,0
41	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	41	7,5	8,0	8,0
42	Trần Đức	Phong	42	7,5	7,5	8,0
43	Lê Văn	Phú	43	7,5	7,5	8,0
44	Lê Hữu	Phúc	44	7,5	7,0	8,0
45	Phan Viết	Phước	45	8,5	8,0	8,0
46	Bùi Hà	Phương	46	8,0	8,5	8,0
47	Nguyễn Thị Hồng	Phương	47	8,5	8,5	8,5
48	Đặng Hồng	Quân	48	8,0	8,0	8,5
49	Đinh Thị	Quyên	49	7,5	8,5	8,0
50	Hoàng Thế	Sang	50	7,5	7,5	8,0
51	Nguyễn Thị Minh	Tâm	51	7,5	8,0	8,0
52	Đông Thị	Thắm	52	7,5	8,0	8,5
53	Lê Thị	Thắm	53	7,5	7,5	8,0

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác MTTQ và ĐTND ở cơ sở	Tình hình, nhiệm vụ của địa phương
54	Trần Thị	Thành	54	7,0	8,0	8,5
55	Trần Thị	Thảo	55	7,5	8,0	8,5
56	Trần Thị Thanh	Thảo	56	7,5	8,5	8,0
57	Phạm Thị	Thảo	57	8,0	8,5	8,0
58	Nguyễn Anh	Thi	58	7,5	8,0	8,5
59	Trần Bích	Thuận	59	7,5	8,0	8,5
60	Dương Thị	Thủy	60	7,5	8,0	8,0
61	Đặng Minh	Tiến	61	8,5	8,5	8,5
62	Đinh Thị Huyền	Trang	62	8,0	8,5	8,0
63	Dương Quốc	Trung	63	7,5	8,0	8,0
64	Bùi Văn	Trường	64	7,5	8,0	8,0
65	Thái Nguyễn Thanh	Tú	65	8,0	8,5	8,0
66	Nguyễn Anh	Tuấn	66	8,0	8,0	8,0
67	Nguyễn Xuân	Tuấn	67	7,5	8,0	8,0
68	Nguyễn Thị	Việt	68	8,5	8,5	8,5
69	Hồ Sỹ	Vinh	69	8,0	8,0	8,0

Danh sách này gồm: 69 học viên

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

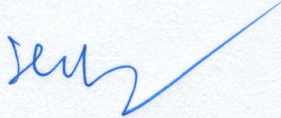
NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



TS. Nguyễn Trọng Tú

